

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày: 09 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi.
2. Ông Bùi Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nhủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN THẾ P (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 12 tháng 5 năm 1999. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Danh Thị Đ; Không có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/10/2019. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/01/2025.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị **Đoàn Thị Thùy Tr**, sinh năm 1997. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực C, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Em **Thạch Hoàng S**, sinh ngày 05/5/2010. (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Thạch H1**, sinh năm 1970 (bà **Mai Thị Th**, sinh năm 1973) (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1968. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng: Anh **Danh Quốc C**, sinh năm 1983. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế P với chị Đoàn Thị Thùy Tr có mối quan hệ yêu đương nam, nữ từ năm 2021 đến đầu tháng 8 năm 2024. Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2024, Phương điều khiển xe mô tô biển số 65F1-158.59 chở Thạch Hoàng S đi từ huyện C, thành phố Cần Thơ đến nhà người bạn tên T tại khu vực C, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ để chơi. Phương và Sơn ngồi chơi tại nhà của anh T khoảng hơn 40 phút thì đi về. Lúc này, P điều khiển xe mô tô chở S đi từ đường xưởng cơ khí ra đường 26/3 thuộc khu vực C, phường V, quận M mục đích đứng chờ chị Tr, được khoảng 30 phút thì P thấy anh Danh Quốc C điều khiển xe mô tô chở chị Tr và con của chị Tr ngồi sau đi trên đường 26/3 hướng từ chợ Ô Môn đến Công viên Châu Văn Liêm. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở S chạy theo, đến Công viên Châu Văn Liêm thì P cúp đầu xe anh C lại và nói với chị Tr là “Sao em đối xử với anh như vậy, anh với em đã từng có con với nhau” thì chị Tr không nói gì, anh C ôm Phương lại không cho P đi đến nói chuyện với chị Tr, khi anh C ôm P thì P lấy chìa khóa xe mô tô của anh C đang cắm trên xe, cùng lúc đó P thấy chị Tr đang đứng gần đó và cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu tím thì P chạy đến giật chiếc điện thoại trên tay chị Tr thì chị Tr và anh C giằng co với P để lấy lại điện thoại nhưng P đưa điện thoại cho S rồi kêu S điều khiển xe bỏ chạy. S cầm điện thoại điều khiển xe bỏ chạy một đoạn thì dừng lại, P chạy bộ đến vị trí xe S đợi rồi S điều khiển xe chở P chạy về hướng huyện Thới Lai, trên đường đi S đưa điện thoại lại cho P cất giữ. Ngày 27/8/2024, P mang chiếc điện thoại đến tỉnh Bình Dương để đi làm, đến ngày 28/8/2024, khi lực lượng Công an phường Châu Văn Liêm mời về làm việc thì P mang điện thoại về giao nộp.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, Imei1: 359761970097436, Imei2: 359761970023440 màn hình phía trước bị nứt, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím, đã qua sử dụng, kính dán màn hình bị bể và rạn nứt (tài sản đã thu hồi được) có giá trị là 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSOM ngày 08/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thế P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thế P theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Thế P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Về hình phạt: đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trần Thế P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Thế P trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của các đương sự khác, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65F1-158.59 chở Sơn đi từ đường xưởng cơ khí ra đường 26/3 thuộc khu vực 03, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn mục đích đứng chờ chị Tr. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo nhìn thấy anh C điều khiển xe mô tô chở chị Tr và con của chị Tr ngồi sau đi trên đường 26/3 hướng từ chợ Ô Môn đến Công viên Châu Văn Liêm nên bị cáo điều khiển xe mô tô chở Sơn chạy theo, đến Công viên Châu Văn Liêm thì P cúp đầu xe anh C lại và nói với chị Tr là “*Sao em đối xử với anh như vậy, anh với em đã từng có con với nhau*” thì chị Tr không nói gì,

anh C ngăn cản không cho bị cáo đi đến nói chuyện với chị Tr, bị cáo thấy chị Tr đang đứng gần đó và cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu tím thì bị cáo chạy đến giật chiếc điện thoại trên tay chị Tr thì chị Tr và anh C giằng co với bị cáo để lấy lại điện thoại, lúc này bị cáo đưa điện thoại cho S rồi kêu S điều khiển xe bỏ chạy, S điều khiển xe được một đoạn thì dừng lại, bị cáo chạy bộ đến vị trí S đợi rồi S điều khiển xe chở bị cáo chạy về hướng huyện Thới Lai, trên đường đi S đưa điện thoại lại cho bị cáo cất giữ. Mục đích bị cáo cướp giật tài sản của chị Tr là để chị Tr đồng ý gặp bị cáo để nói chuyện về mối quan hệ trước đây giữa bị cáo và chị Tr. Đến ngày 28/8/2024, bị cáo giao nộp điện thoại cho Công an phường Châu Văn Liêm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím, đã qua sử dụng, kính dán màn hình bị bể và rạn nứt (tài sản đã thu hồi được) có giá trị là 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Hủy hoại tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật. Trái lại, chỉ vì mâu thuẫn tình cảm, bị cáo đã không xử sự cho phù hợp nên đã dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Tr. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (*Bút lục 121*). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím.

Đối với xe mô tô biển số 65F1-158.59 bị cáo và S sử dụng chạy theo xe của anh C và bỏ chạy sau khi giật được điện thoại của chị Tr, quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển số 65F1-158.59 là tài sản của cha bị cáo là ông Trần Văn H, ông H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Thạch Hoàng S, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/8/2024 thì S có độ tuổi 14 tuổi 3 tháng 21 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thế P (Tên gọi khác: Không) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đoàn Thị Thùy Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím, Imei1: 359761970097436, Imei2: 359761970023440.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thế P phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

